

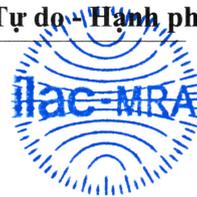


BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VILAS 087

CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 02/2021

NHÂN TRẦN

(*Herba Adenosmatis caerulei*)

SKS: HP0121102

Thân, cành mang lá và hoa đã phơi, sấy khô của cây Nhân trần (*Adenosma caeruleum* R.Br.), họ Hoa mõm chó (Scrophulariaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột dược liệu màu nâu sẫm, mùi thơm nhẹ, vị cay mát, hơi đắng, hơi ngọt.

III. Liên kết chuẩn

- Chất chuẩn apigenin (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 111901-201603, HL: 99,2 % $C_{15}H_{10}O_5$, tính theo nguyên trạng;

- Chất chuẩn cineol (VKNTTW), SKS: WS.0115319.01, HL: 99,5 % $C_{10}H_{18}O$, tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Nhân trần.

2. Định tính

Phương pháp SKLM

Phương pháp 1 : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu và giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ dung dịch chuẩn apigenin.

Phương pháp 2 : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có 4 vết chính có màu từ hồng đến hồng tím, trong đó có một vết cùng màu và giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ của dung dịch chuẩn cineol.

3. Tro toàn phần : 7,1 %.

4. Độ ẩm : 10,0 %.

PP cất với dung môi

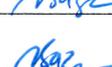
5. Định lượng

Định lượng tinh dầu : 0,50 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Định lượng flavonoid toàn phần : 0,56 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	01/2022	
01/2022	01/2023	
01/2023	01/2024	
01/2024	01/2025	

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2021



Nguyễn Đăng Lâm

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>